TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LỘC** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **29**/2025/QĐST-DS "V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".	*Phú Lộc, ngày 02 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, THÀNH PHỐ H

- Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 18/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhân sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tống Thị Minh T, sinh năm: 1982. Nơi thường trú: Thôn H, xã V, huyện P, thành phố H.

- Bị đơn: Bà Mai Thị T1, sinh năm: 1965. Nơi thường trú: Thôn H, xã V, huyện P, thành phố H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Thúc L, sinh năm: 1980. Nơi thường trú: Thôn H, xã V, huyện P, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về số tiền nợ:

Bà Mai Thị T1 thừa nhận còn nợ của chị Tống Thị Minh T và anh Hà Thúc L số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) theo Giấy mượn tiền ngày 18/3/2022; không có tiền lãi.

2. 2. Về thời gian và phương thức trả nợ:

Chị Tống Thị Minh T, anh Hà Thúc L và bà Mai Thị T1 đã thoả thuận như sau: Bà Mai Thị T1 sẽ thanh toán số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) cho chị Tống Thị Minh T, anh Hà Thúc L; trả dần trong thời gian 03 năm (tức 36 tháng), thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ vào ngày 15 của tháng, bắt đầu trả nợ vào ngày 15/6/2025. Không trả tiền lãi.

+ Từ tháng 06/2025 đến tháng 04/2028: mỗi tháng bà T1 phải trả số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

+ Tháng 05/2028: Bà T1 trả số tiền nợ còn lại là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Cụ thể bà T1 phải trả số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) vào các ngày:

Vào năm 2025: Các ngày 15/6/2025; 15/7/2025; 15/8/2025; 15/9/2025; 15/10/2025; 15/11/2025; 15/12/2025.

Vào năm 2026, gồm các ngày 15/01/2026; 15/02/2026; 15/3/2026; 15/4/2026; 15/5/2026; 15/6/2026; 15/7/2026; 15/8/2026; 15/9/2026; 15/10/2026; 15/11/2026; 15/12/2027.

Vào năm 2027, gồm các ngày 15/01/2027; 15/02/2027; 15/3/2027; 15/4/2027; 15/5/2027; 15/6/2027; 15/7/2027; 15/8/2027; 15/9/2027; 15/10/2027; 15/11/2027; 15/12/2027.

Vào năm 2028, gồm các ngày 15/01/2028; 15/02/2028; 15/3/2028; 15/4/2028.

Còn ngày 15/5/2028, bà T1 phải trả hết số tiền 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% mức án phí, số tiền án phí = [20.000.000 đồng + (4% x 100.000.000 đồng)] x 50% = 12.000.000 đồng.

Bà Mai Thị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng chẵn).

Chị Tống Thị Minh T đã nộp tạm ứng án phí số tiền tạm ứng án phí 12.000.000 đồng, theo biên lai số 0002064 ngày 17/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, thành phố H. Chị Tống Thị Minh T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 12.000.000 đồng.

4. Trường hợp (bản án), quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Huế;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huyền